

# CÁC PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VỀ TRỪNG PHẠT THÂN THỂ VÀ TINH THẦN TRẺ EM

Đỗ Ngọc Khanh

*Viện Tâm lý học.*

Bạo lực đối với trẻ em là một vấn đề xã hội tồn tại ở mọi quốc gia trên thế giới. Trong vấn đề bạo lực đối với trẻ em thì việc trừng phạt về tinh thần và thân thể của trẻ xảy ra thường xuyên với nhiều hình thức khác nhau. Trừng phạt làm tổn hại đến sự phát triển của trẻ. Trẻ em phát triển trí tuệ và tình cảm tốt nhất khi được sống trong một môi trường an toàn và yêu thương. Nhiều nghiên cứu đã chứng minh rằng trẻ sống trong quan hệ yêu thương thường có chỉ số tình cảm và trí tuệ cao hơn và ngược lại. Chính vì vậy mà trong điều 19 của Công ước về Quyền trẻ em đã yêu cầu các quốc gia thành viên phải thực hiện:

“Mọi biện pháp lập pháp, hành chính, xã hội và giáo dục thích hợp để bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức bạo lực về thể chất hoặc tinh thần, bị thương tổn hay lạm dụng, bị bỏ mặc hoặc sao nhãng trong việc chăm sóc, bị ngược đãi hoặc bóc lột, gồm cả lạm dụng tình dục trong khi trẻ em vẫn nằm trong vòng chăm sóc của cha hay mẹ, hoặc cả cha lẫn mẹ, một hay nhiều người giám hộ pháp lý, hoặc của bất kỳ người nào khác được giao việc chăm sóc trẻ em...”.

Việt Nam cũng như nhiều nước khác trên thế giới, tuy đã ký Công ước về Quyền trẻ em, nhưng hiện tượng trẻ em bị trừng phạt về tinh thần và thể xác vẫn còn khá phổ biến. Nhiều cá nhân và tổ chức đã và đang nghiên cứu thực trạng trừng phạt trẻ em. Tuy nhiên đây cũng là một công việc không mấy dễ dàng, vì nghiên cứu như thế nào, sử dụng các công cụ ra sao cho phù hợp với đối tượng trẻ em – những người chịu nhiều tổn thương - là một vấn đề hết sức nhạy cảm. Một số tác giả dùng phương pháp phỏng vấn cha mẹ. Đây là một kênh thu nhận thông tin cần thiết, nhưng phương pháp này khó thu được kết quả chính xác, bởi vì cha mẹ trẻ thường ít muốn nói ra sự thật. Nghiên cứu của chúng tôi trên 306 cha mẹ và giáo viên học sinh tiểu học và trung học cơ sở ở 4 tỉnh thành đã cho thấy *sự khác biệt giữa báo cáo của cha mẹ và của các em học sinh là rất lớn, có ý nghĩa khẳng định về mặt thống kê.*

Như vậy, để có kết quả chính xác về hiện trạng trừng phạt thân thể và tinh thần trẻ em, chúng ta cần phải nghiên cứu trẻ và dùng nhiều phương pháp khác nhau để đối

chiếu so sánh. Bài viết này trình bày và phân tích các điểm mạnh, điểm yếu của một số công cụ đã được chúng tôi sử dụng trong nghiên cứu về trừng phạt trẻ em do Quân đội Nhân dân Việt Nam, Plan Quốc Tế và UNICEF chủ trì. Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 1 đến tháng 7/2005 trên mẫu chọn 480 học sinh tiểu học, trung học cơ sở và trẻ em đường phố là người Kinh và người dân tộc ở Hà Nội, Thái Nguyên, Quảng Ngãi và TP Hồ Chí Minh.

Một công cụ nghiên cứu có thể thu được thông tin trả lời cho nhiều câu hỏi. Nhưng đối với từng câu hỏi cũng có thể dùng nhiều công cụ khác nhau để nghiên cứu nhằm so sánh đối chiếu các kết quả thu được. Trong nghiên cứu của mình chúng tôi muốn có thông tin trả lời cho các câu hỏi:

- Trẻ em định nghĩa như thế nào về trừng phạt thể xác và tinh thần?
- Các hình thức trừng phạt khi trẻ mắc lỗi là gì?
- Ai thường phạt trẻ?
- Nguyên nhân chủ yếu là gì?
- Hậu quả của việc trừng phạt về thể chất và tinh thần ra sao?
- Chiến lược ứng phó của trẻ như thế nào?<sup>(1)</sup>...

Để thu thập dữ liệu chúng tôi sử dụng các công cụ sau: Thang đo thái độ; Bảng hỏi tương; Vẽ bản đồ cơ thể; Viết thư nói về những điều mà em chưa từng chia sẻ; Hoàn thành câu; Vẽ tranh về các hình thức kỷ luật ở nhà và ở trường mà em đã nhận; Chiếc ô bảo vệ...

Vì sử dụng nhiều công cụ nghiên cứu nên đòi hỏi nhiều thời gian. Thời gian trung bình để có thể tiến hành hết các công cụ nghiên cứu là 4 giờ. Thông thường đối với mỗi nhóm học sinh và trẻ đường phố (mỗi nhóm khoảng 10 em cùng giới) chúng tôi tiến hành nghiên cứu làm 2 buổi, mỗi buổi 2 tiếng trong đó có nghỉ giữa giờ và ăn điểm tâm. Các bước và công cụ nghiên cứu cụ thể được tiến hành như sau:

### **1. Giới thiệu làm quen và hoạt động khởi động**

Để có một nghiên cứu hiệu quả và thu được thông tin chính xác thì việc xây dựng mối quan hệ tin cậy giữa nghiên cứu viên và các em học sinh là rất quan trọng. Việc giới thiệu về bản thân, giới thiệu về nghiên cứu một cách đơn giản, vui nhộn giúp cho các em cởi mở hơn, nhất là các em dân tộc ít người. Các trò chơi khởi động ban đầu giúp học sinh cảm thấy thoải mái và dần quên đi phản ứng tự vệ tự nhiên. Thời gian dành cho hoạt động này có ảnh hưởng đến chất lượng nghiên cứu. Những nhóm được dành nhiều thời gian hơn thì học sinh làm nhanh hơn và sôi nổi hơn. Còn những nhóm sử dụng ít thời gian hơn thì học sinh ít tham gia vào hoạt động nghiên cứu hơn và các câu trả lời cũng dè dặt hơn. Tuy nhiên, nếu kéo dài hoạt động này quá ắt sẽ ảnh hưởng đến tiến độ nghiên cứu.

### **2. Giấy đồng ý trả lời câu hỏi**

Đây là việc làm cần thiết để tuân thủ đạo đức nghề nghiệp. Các em học sinh cần được biết rằng các em có quyền tham gia vào nghiên cứu cũng như có quyền từ

chối tham gia. Mức độ cho phép sử dụng thông tin do các em cung cấp đến đâu cũng cần được các em đồng ý. Được biết về sự bảo đảm bí mật của thông tin cũng giúp các em cảm thấy an toàn hơn khi tham gia nghiên cứu.

### 3. Tiến hành “Thang đo thái độ”

Các em cho biết ý kiến của mình như đồng ý, không đồng ý hay không có ý kiến gì về 20 item về thái độ đối với vấn đề trừng phạt về tinh thần và thể chất trẻ em được thiết kế sẵn. Các item có dạng: “Trừng phạt về thân thể là cần thiết để làm trẻ vâng lời”.

**Thuận lợi:** Giúp người được hỏi nhanh chóng và dễ dàng trả lời. Người được hỏi chỉ việc đánh dấu mà không cần phải viết, thuận lợi cho những đối tượng người dân tộc hạn chế về tiếng Việt. Người hỏi biết được thái độ của mọi người về vấn đề trừng phạt và dễ xử lý số liệu để so sánh với những tiêu chí khác.

**Khó khăn:** Vẫn còn một số em tiếng Việt quá kém không hiểu hết được nội dung nên có thể hiểu sai câu và đánh dấu không đúng theo thái độ thật của mình. Thứ hai là yêu cầu các em đánh dấu vào một trong các ô nên các em rất dễ copy của nhau. Trên thực tế đã có một số học sinh đánh dấu theo những bạn xung quanh, dẫn đến kết quả không thực sự khách quan. Có thể tránh hiện tượng này bằng cách cho các em ngồi cách nhau nếu có điều kiện.

### 4. Tiến hành “Vẽ sơ đồ cơ thể”

Yêu cầu hai em tình nguyện làm mẫu để các bạn khác vẽ hình người nhìn từ đằng trước và hình người nhìn từ đằng sau. Yêu cầu tất cả các em đi xung quanh hình người và đánh dấu vào những nơi mà các em đã từng bị phạt hay thấy những trẻ em khác bị phạt khi mắc lỗi. Nhắc các em là có thể viết bằng chữ ra ngoài hình người nếu các em thấy khó vẽ. Sau đó hỏi từng vị trí xem các em bị ai phạt và phạt bằng gì. Đề nghị các em phân loại nơi nào các em cảm thấy tồi tệ nhất khi bị phạt, nơi nào không, nơi nào bị phạt nhiều nhất... Sau đó các em sẽ đánh dấu vào những nơi nào mà các em đã từng bị phạt.

**Thuận lợi:** Hình ảnh luôn luôn là phương pháp tốt. Được nhìn thấy hình ảnh cơ thể sẽ giúp học sinh nhớ lại những nơi bị phạt trên cơ thể. Chúng ta sẽ thu được đầy đủ thông tin để trả lời cho câu hỏi những vị trí nào trên cơ thể trẻ em bị phạt?. Phương pháp này cũng giúp cho các em không ngần ngại ghi ra tất cả những hình thức trẻ em bị phạt bởi vì các em chỉ nói ra những gì các em nhìn thấy xung quanh mình chứ không phải chỉ ra những hình phạt các em đã trải nghiệm. Nhờ vậy sẽ tránh được cơ chế tự vệ, hoặc không muốn nói về bản thân. Phương pháp này sẽ có kết quả rất thú vị và dễ xử lý nếu người quan sát ghi lại cụ thể theo một mẫu nhất định, thống nhất.

**Khó khăn:** Một số hình phạt về tinh thần sẽ bị các em bỏ qua nếu người điều tra không hỏi kỹ. Một số hình thức phạt khó vẽ ra. Với một số trẻ được người lớn (cha mẹ, thầy cô) dạy không được nói thì phương pháp này ít có kết quả, nhất là phần ai đã từng bị phạt và ai phạt.

**Gợi ý:** Nếu trẻ đã được dặn trước là không được nói gì (trường hợp trong nghiên cứu này là học sinh trường tiểu học Q.P, Quảng Ngãi) thì người nghiên cứu có thể chơi trò chơi “Con cò con cần con cò cái” để thay thế. Chia trẻ làm hai đội, một đội là con cò con, một đội là con cò cái. Mỗi đội sẽ nói một dạng trừng phạt, đội nào hết trước sẽ thua. Thực tế chúng tôi đã làm cho thấy phương pháp chơi này không hợp với trẻ em đường phố, vì các em đã phải luôn luôn ganh đua trong cuộc sống đời thường, nhưng lại rất phù hợp với những học sinh nhút nhát và những học sinh bị người lớn (thường là thầy cô) dặn không được nói. Trò chơi sẽ giúp các em quên đi cơ chế tự vệ.

### 5. Tiến hành bài tập “Hồi tưởng”

Dùng một bảng liệt kê các hành vi trừng phạt trẻ em với các cột thời gian, ai phạt, vì sao bị phạt và cảm thấy như thế nào sau khi bị phạt. Người hướng dẫn giúp các em ngồi thư giãn và hồi tưởng từng khoảng thời gian một để các em từ từ nhớ lại tất cả những gì đã xảy ra với các em trong vòng một tuần gần nhất.

**Thuận lợi:** Dữ liệu thu được từ phương pháp này rất chính xác và có độ tin cậy cao. Liệt kê ra từng hình phạt cụ thể đã giúp học sinh nhớ lại tất cả những lần bị phạt. Bài tập này làm sau một số hoạt động nên các em đã cảm thấy an toàn và trả lời trung thực.

**Khó khăn:** Nhiều em viết lại cả những hình phạt đã xảy ra từ lâu rồi. Như vậy kết quả sẽ không khách quan. Bài tập này phụ thuộc quá nhiều vào khả năng của người hướng dẫn. Nếu người hướng dẫn giúp các em hồi tưởng theo trình tự và chi tiết từng khoảng thời gian ngắn thì các em sẽ nhớ lại đầy đủ thông tin. Nếu người hướng dẫn chỉ hướng dẫn chung chung, hời hợt thì học sinh sẽ khó nhớ lại đầy đủ và có thể đi lan man.

**Góp ý:** Tập huấn cho những điều tra viên làm sao thống nhất được cách hướng dẫn trẻ em để tất cả các em đều hồi tưởng được đầy đủ và không phân tán.

### 6. Tiến hành phần “Hoàn thành câu”

Phần này bao gồm 20 câu chưa kết thúc được thiết kế để hỏi trẻ em về tất cả các vấn đề đã được đề cập ở các công cụ khác để kiểm tra lại thông tin. Chỉ báo phần này có dạng: “Ở nhà em thường bị...phạt” hoặc “Khi em mắc lỗi bố mẹ thường...”.

**Thuận lợi:** Đây là công cụ kiểm tra chéo thông tin đã thu được qua các công cụ sử dụng trước đó. Phần này bao gồm những câu hỏi hoàn toàn mở nên các em có thể viết ra những gì các em suy nghĩ một cách tự nhiên và chân thật. Thông tin thu được ở phần này rất phong phú.

**Khó khăn:** Công cụ này không thích hợp với những em nhỏ và những em còn hạn chế về tiếng Việt. Một vài câu có nhiều nghĩa nên các em sẽ trả lời theo nhiều hướng, mà không tập trung vào được thông tin nhà nghiên cứu đang tìm hiểu. Một số em không hiểu cách làm nên bắt chước bạn khác và dẫn đến chỗ làm cho kết quả có thể không khách quan. Chữ một số em viết quá xấu và sai lỗi chính tả nhiều (nhất là các em đồng bào dân tộc) nên khó khăn cho việc xử lý kết quả, nếu không phải là

người đi diễn dã trực tiếp thì người xử lý có thể hiểu sai câu nói của các em. Ví dụ, các em nói “Vì em say” người không đi diễn dã sẽ hiểu rằng vì em uống rượu bị say nên bị phạt nhưng thực tế các em muốn nói là mình sai (các em lẫn lộn hai chữ y và i).

### 7. Tiến hành phần “Vẽ tranh”

Đưa giấy và bút màu, đề nghị các em vẽ các hình phạt mà các em phải chịu ở nhà và ở trường khi các em mắc lỗi. Đề nghị các em giải thích bức tranh của mình bằng cách ghi ra thông tin các em bị phạt như thế nào, ai phạt và vì sao bị phạt.

**Thuận lợi:** Thu được thông tin cụ thể về hình thức bị phạt, ai phạt và vì lý do gì mà bị phạt. Các bức tranh sẽ giúp các em thảo luận về những hình thức phạt và có thể gợi ra nhiều hình thức phạt khác nữa mà các em không muốn nói đến ở các công cụ trước, những cảm giác của các em khi bị phạt và những mong muốn của các em. Đây là công cụ rất tốt cho việc khai thác thông tin một cách có chiều sâu. Đây cũng là một liệu pháp trị liệu tâm lý để các em giải tỏa những căng thẳng ẩn ức trong lòng.

**Khó khăn:** Sử dụng công cụ này nhằm mục đích khai thác những hình thức các em bị phạt khi ở nhà cũng như khi ở trường, nhưng một số em chỉ vẽ ra một hình thức. Như vậy, câu trả lời ở đây chỉ là hình thức phạt thường xuyên nhất ở nhà và ở trường thôi, chứ không phải là tất cả những hình thức phạt. Phần này buộc trẻ phải đối mặt với thực tế và gợi lại cho các em cảm giác không thoải mái. Người nghiên cứu thiếu kinh nghiệm có thể làm tổn thương các em.

**Góp ý:** Nên đưa ngay nhiều giấy cho các em từ đầu và nói rõ là các em vẽ mỗi hình thức phạt ra một tờ. Dành nhiều thời gian hơn cho bài tập này.

### 8. Tiến hành phần “Xếp thứ hạng”

Xếp các bức tranh của các em vừa vẽ, đề nghị các em sắp xếp từ trên xuống dưới những hình phạt các em thường xuyên phải chịu đựng nhất cho đến những hình thức phạt các em ít bị nhất. Sau đó đề nghị các em xếp hạng lần 2 theo hình thức bị phạt mà các em sợ nhất lên đầu và hình thức ít sợ nhất xuống cuối. Câu hỏi “tại sao” luôn luôn được đặt ra cho các em mỗi khi các em xếp được một bức vẽ vào vị trí do các em đưa ra.

**Thuận lợi:** Xác định rõ được những hình thức các em bị phạt thường xuyên và đối với các em là đáng sợ nhất. Hiểu rõ được nguyên nhân tại sao các em lại sợ những hình phạt đó nhất. Các em cùng tham gia vào sự chọn lựa nên các em nhiệt tình, hào hứng. Đây là một hình thức có sự tham gia cao.

**Khó khăn:** Một số các em tích cực sẽ lấn lướt các em nhút nhát. Vì nhóm có đến 10 em nên khi xếp các hình thức phạt xuống sàn, một số em sẽ không nhìn rõ và sẽ ảnh hưởng đến việc xếp hạng. Đôi khi có sự không thống nhất ý kiến. Đôi khi dùng các tấm các có viết ra các hình thức phạt thay cho các bức vẽ sẽ thuận tiện hơn vì học sinh có thể giữ được bí mật bức tranh của mình.

**Góp ý:** Treo các bức vẽ hình phạt lên bảng thì sẽ dễ nhìn và dễ chọn lựa hơn.

### 9. Tiến hành phần “Thảo luận nhóm”

Các em ngồi xung quanh thành một vòng tròn và thảo luận, chia sẻ về các cảm giác của các em khi bị phạt, những người mà các em nhờ giúp đỡ khi bị phạt, các hình thức phạt tích cực mà các em muốn người lớn thay thế cho những hình phạt mà các em đã phải chịu.

**Thuận lợi:** Giúp thu thập được ý kiến của các em về vấn đề trừng phạt, về các cách thức ứng phó và thay thế. Phần này rất phù hợp với các em học sinh lớp 8,9 vì các em đã lớn và không ngại khi nói ra ý kiến của mình.

**Khó khăn:** Các em người dân tộc không quen với việc thảo luận, ít chia sẻ hơn. Có cảm giác rằng một số em có lẽ chưa bao giờ nghĩ về vấn đề trừng phạt thể chất và tinh thần.

**Góp ý:** Trong những nhóm các em rụt rè có thể dùng hình thức chơi để giúp thảo luận nhóm. Có thể yêu cầu từng em một, theo vòng tròn, nói ra một điều gì đó. Như vậy sẽ giúp các em có sự tham gia hoà nhập vào nhóm.

### 10. Tiến hành làm phần “Chiếc ô bảo vệ”

Mỗi em nhận được 2 tờ giấy có hình vẽ chiếc ô. Ô được chia làm 5 phần, mỗi phần tương ứng với một chỉ báo sau đây để các em điền vào: “2 người mà em yêu mến nhất...”; “Hai việc em làm giỏi nhất...”; “Nếu em có quyền, em sẽ...”; “Em cảm thấy yên tâm, an toàn nhất với...”.

Về mặt đạo đức nghiên cứu, phần này nhằm bảo vệ trẻ tránh được những cảm giác tiêu cực có thể nảy sinh trong quá trình các em tham gia khảo sát. Về mặt nghiên cứu, chúng ta có thể hiểu biết thêm về các hệ thống, cấu trúc hay mạng lưới hỗ trợ, bảo vệ các em khi bị trừng phạt.

Tóm lại, các công cụ nghiên cứu trên đây được thiết kế nhằm phục vụ cho một nhiệm vụ và mục đích nghiên cứu cụ thể (sự trừng phạt thân thể và cảm xúc của trẻ em) trong một bối cảnh các quốc gia đang nỗ lực thực thi Công ước về Quyền trẻ em. Cùng với thời gian và kinh nghiệm nghiên cứu về trẻ em, các công cụ nghiên cứu sẽ dần được cải tiến, các công cụ nghiên cứu mới sẽ ra đời để khắc phục các điểm yếu của mỗi phương pháp. Điều đáng lưu ý ở đây là không nên quá phụ thuộc và trông cậy vào một hay hai công cụ nghiên cứu riêng lẻ. Mỗi công cụ đều có điểm mạnh và điểm yếu, cho nên nếu điều kiện cho phép thì việc sử dụng một bộ công cụ sẽ làm cho các dữ liệu thu được sẽ có độ tin cậy hơn, phong phú hơn và như vậy giá trị của một nghiên cứu sẽ cao hơn. Nghiên cứu trẻ em (và nhiều đối tượng khác) không nhất thiết chỉ là “bảng hỏi” + “phỏng vấn sâu”, mà chúng ta có thể sáng tạo ra nhiều công cụ hữu hiệu khác nữa. Thực tế nghiên cứu cụ thể mà chúng tôi tiến hành trên đây đã khẳng định điều này và xin chia sẻ cùng các đồng nghiệp.

### Chú thích

1. Bài viết chỉ quan tâm đến phân phương pháp. Phần kết quả nghiên cứu và các thông tin chi tiết khác sẽ được trình bày trong các bài viết sau.